

Nguyễn Bỉnh Khiêm (ch&# H&#n: 平 遙 ; 1491–1585)

đ&# c bi&# t đ&# n nhi&# u vì t&# cách đ&# o đ&# c, tài th&# văn c&# a m&# t nhà giáo có ti&# ng th&# i k&# Lê-M&# c phân tranh cũng nh&# tài tiên tri các ti&# n tri&# n c&# a l&# ch s&# Vi&# t Nam.

Ti&# u s&#



Nguyễn Bỉnh Khiêm

Ông sinh năm Tân Hợi đời vua Lê Thánh Tông, t&# c năm H&# ng Đ&# c th&# 22 (1491) t&# i làng Trung Am huy&# n Vĩnh L&# i, H&# i D&# ng, nay là làng Trung Am xã Lý H&# c huy&# n Vĩnh B&# o, H&# i Phòng. Sinh tr&# ng trong m&# t danh gia v&# ng t&# c, thân ph&# ông là Thái b&# o Nghiêm Qu&# n công Nguyễn Văn Đ&# nh; thân m&# u là bà Nh&# Th&# Th&# c, con gái quan Th&# ng th&# Nh&# Văn Lân, là ng&# i gi&# i văn th&# và am hi&# u lý s&#, nên Nguyễn B&# nh Khiêm t&# s&# m đã ti&# p th&# truy&# n th&# ng gia giáo k&# c&# ng.

Ông khôi ngô, tu&# n tú, t&# ch&# t khác th&# ng, m&# t tu&# i ông đã nói s&#i, lên năm tu&# i đ&# c m&# đ&# y cho kinh sách, truy&# n mi&# ng cho th&# văn ch&# Nôm, ông h&# c đầu nh&# đ&# y, không quên ch&# nào. L&# n lên ông theo h&# c B&# ng nh&#n L&# ng Đ&# c B&# ng ở làng L&# ch Trì&# u, huy&# n Ho&# ng Hoá (Thanh Hoá). Ông sáng đ&#, thông minh l&# i chăm ch&# h&# c hành nên đ&# c th&# y r&# t khen ng&# i.

Th&# i b&# y gi&# trong n&# c bi&# n lo&# n, ông không mu&# n xu&# t đ&# u, l&# di&# n, đành ở ở n m&# t n&# i. Năm Đ&# i Chính th&# sáu (1535) đ&# i vua M&# c Đ&# ng Doanh lúc 45 tu&# i, ông m&# i đi thi và đ&# u Tr&# ng nguyên. Vua M&# c c&# t ông lên làm T&# Th&# lang Đông các H&# c sĩ. Vì ông đ&# Tr&# ng nguyên và đ&# c phong t&# c Trình Tuy&# n h&# u nên dân gian g&# i ông là Tr&# ng Trình.

Làm quan đ&# c b&# y năm, ông dâng s&# h&# ch t&# i 18 l&# ng th&# n nh&# ng không đ&# c vua nghe nên xin cáo quan năm 1542.

Khi v&# trí sĩ, ông đ&# ng am B&# ch Vân và l&# y hi&# u B&# ch Vân c&# sĩ m&# tr&# ng đ&# y h&# c c&# nh sông Tuy&# t, do đó h&# c trò g&# i ông là "Tuy&# t giang Phu t&# ". B&# n c&# a ông là nh&# ng tài danh l&# i l&# c m&# t th&# i nh&# B&# ng nh&#n Bùi Doãn Đ&# c, Th&#m hoa Nguyễn Th&# a H&# u, Th&# Qu&# c công Th&# ng th&# Tr&# ng nguyên Nguyễn Thi&# n. H&# c trò c&# a ông có nhi&# u ng&# i n&# i ti&# ng nh&# Nguyễn D&# - tác gi&# Truy&# n k&# m&# n l&# c, Th&# ng th&# B&# L&# L&# ng H&# u Khánh, Tr&# ng Bùng Phùng Kh&# c Khoan, Qu&# c

công Nguyễn Quyên, Tháng th& B& H& Tr&ng nguyên Giáp H&i, Ti&n sĩ Tr&ng Th&i C&, Ti&n sĩ Đình Th&i Trung, Hàn Giang Phu t& Nguyễn Văn Chính ...
Ông m&t năm t& D&u (1585) h&ng th& 95 tu&i. L& tang ông có quan ph& chính tri&u đình là &ng v&ng M&c Đôn Nh&ng d&n đ&u các quan đ&i th&n v& vi&ng. Vì c& vua M&c c& ng&i đ&c vua coi nh& cha v& d& l& tang nói lên s& tr&ng r&t l&n c&a nhà M&c v&i Tr&ng Trình. Trong bu&i l& tang &y, &ng v&ng đã thay m&t vua truy phong Nguyễn B&nh Khiêm t&c Thái phó Trình Qu&c công.

Tác ph&m văn ch&ng

Nguyễn B&nh Khiêm đã đ& l&i cho h&u th& nh&ng tác ph&m văn th& có giá tr& nh& t&p th&B&ch Vân
,
g&m hàng trăm bài th& ch& Hán (còn l&u l&i) và hai t&p
Trình Qu&c công B&ch vân thi t
&p và
Trình Qu&c công Nguyễn B&nh Khiêm thi t&p
, hay còn g&i là
B&ch Vân qu&c ng& thi
, (v&i hàng trăm bài th& ch& Nôm) hi&n còn l&u l&i đ&c m&t quy&n c&a
B&ch Vân thi t&p
g&m 100 bài và 23 bài th& trong t&p
B&ch Vân Gia Hu&n
mang nhi&u ch&t hi&n th&c và tri&t lý sâu xa, th& hi&n đ&o lý đ&i nh&n x& th& l&y đ&c bao trùm lên t&t c&, m&c đích đ& r&n d&y đ&i.

Tiên tri

Khi theo h&c B&ng nh&n L&ng Đ&c B&ng, ông đ&c truy&n cho quy&n*Thái t& th&n kinh t&* đó ông tinh thông v& lý h&c, t&ng s&... Sau này, dù Nguyễn B&nh Khiêm không còn làm quan nh&ng vua M&c Hi&n Tông (M&c Phúc H&i) v&n phong cho ông t&c Trình Tuy&n h&u vào năm Giáp Thìn (1544), ng& ý đ& cao ông có công kh&i ngu&n ngành lý h&c, gi&ng nh& Trình Y Xuyên, Trình Minh Đ&o bên Trung Hoa. Sau đó đ&c thăng ch&c Th&ng th& b& L&i t&c hi&u Trình qu&c công.
Nh& h&c tính theo Thái t&, ông tiên đoán đ&c bi&n c& x&y ra 500 năm sau này. Ng&i Trung Hoa khen Tr&ng Trình Nguyễn B&nh Khiêm là "*An Nam lý s& h&u Trình Tuy&n*". Ông tinh thông v& thu&t s&, đ&c dân gian truy&n t&ng và suy tôn là "nhà tiên tri" s& m&t c&a Vi&t Nam. Ông đã cho ra đ&i hàng lo&t nh&ng l&i tiên tri cho h&u th& mà ng&i đ&i g&i là "*S&m Tr&ng Trình*".
T&ng truy&n, ông là ng&i đã đ&a ra l&i khuyên giúp các nhà Nguyễn, M&c, Tr&nh, Lê. Khi Nguyễn Hoàng s& b& anh r& Tr&nh Ki&m gi&t, ông khuyên nên xin v& phía nam v&i câu "*Hoành S&n nh&t đ&i, v&n đ&i dung thân*" (có tài li&u vi&t là "kh& dĩ dung thân") nghĩa là "M&t đ&i Hoành S&n có th& dung thân lâu dài". Nguyễn Hoàng nghe theo và l&p đ&c nghi&p l&n, truy&n cho con cháu t& đ&t Thu&n Hoá. Lúc nhà M&c s&p m&t cũng sai ng&i đ&n h&i ông, ông khuyên vua t&i nhà M&c

"Cao B&#ng tuy thi&#n, kh&# di&#n s&# th&# "

(t&#c Cao B&#ng tuy nh&#, nh&#ng c&# th&# gi&# đ&# c). Nhà M&#c theo l&#i ông và gi&# đ&# c đ&#t Cao B&#ng g&#n 80 năm n&#a. Đ&#i v&#i Lê - Tr&#nh, khi vua Lê Trung Tông ch&#t không c&# con n&#i, Tr&#nh Ki&#m đ&#nh thay ngôi nhà Lê nh&#ng c&#n s&# đ&# lu&#n n&#n sai ng&#&#i đ&#n h&#i ông. Ông nói v&#i chú ti&#u, nh&#ng th&#c ra là nói v&#i b&# tôi h&# Tr&#nh:

"Gi&# chùa th&# Ph&# t thì ăn o&#n"

(ý nói gi&# là b&# tôi c&#a các vua Lê thì l&#i h&#n). Tr&#nh Ki&#m nghe theo, sai ng&#&#i tìm ng&#&#i tôn th&#t nhà Lê thu&#c chi Lê Tr&# (anh Lê L&#i) đ&#a lên ngôi, t&#c là vua Lê Anh Tông. H&# Tr&#nh m&#&#n ti&#ng th&# nhà Lê nh&#ng n&#m th&#c quy&#n đ&#u hành chính s&#, c&#n nhà Lê nh&# h&# Tr&#nh lo đ&# cho m&#i chuy&#n chính s&#, hai bên n&#&#ng t&#a l&#n nhau t&#n t&#i t&#i h&#n 200 năm. B&#i th&# c&#n c&#u:

"Lê đ&#n Tr&#nh đ&#i".

□

Nh&#n xét

Nh&#n xét v&# Nguyễn B&#nh Khiêm, nhà s&# h&#c Phan Huy Chú đã vi&#t trong b&# sách l&#n L&#ch tri&#u hi&#n ch&#&#ng l&#ai chí: *"M&#t b&#c k&# tài, h&#n danh mu&#n thu&# "*.

La S&#n Phu t&# Nguyễn Thi&#p khi v&# thăm đ&#n th&# Nguyễn B&#nh Khiêm, c&# bài th&# *Quá Trình tuy&#n m&#c t&#*

(Qua thăm đ&#n cũ Trình tuy&#n) đã xem Trình tuy&#n là ng&#&#i c&# tài

"Huy&#n c&# tham đ&#o hóa"

(n&#m đ&#&#c huy&#n vi&# xen vào công vi&#c c&#a t&#o hóa).

Ti&#n sĩ th&#i nhà H&#u Lê Vũ Khâm Lân đã làm bia &# đ&#n Tr&#ng Trình và nói r&#ng danh ti&#ng Tr&#ng

Nh&# núi Thái s&#n, sao B&#c Đ&#u

Nghìn năm sau nh&# v&#n m&#t ngày.

Giai tho&#i

T&#&#ng truy&#n thu&# nh&# Nguyễn B&#nh Khiêm c&# tên là Văn Đ&#t. M&# ông là Nh&# th&# v&#n tinh thông t&#&#ng s&# và c&#&#c v&#ng là l&#y ch&#ng làm vua ho&#c c&# con làm vua. Do đó trong quá trình đ&#y d&#, bà đã truy&#n cho ông m&#&#c&#y r&#i.

M&#t hôm khi bà đi v&#ng, ông Đ&#nh &# nhà v&#i con và tình c&# hát:

"Nguyễn t&# treo cung, Nguyễn t&# treo cung".

Không ng&# Nguyễn B&#nh Khiêm nhanh nh&#u &#ng đ&#i l&#i ngay:

"V&#n tay tiên, nh&#nh rung".

Khi bà v&# đ&#n nhà, ông r&#t tâm đ&#c k&# l&#i chuy&#n &#y thì b&# bà trách nuôi con mong làm vua làm chúa c&# sao l&#i mong làm b&#y tôi (nguy&#t ch&# b&#y tôi).

L&#i m&#t l&#n khác bà đ&#y Nguyễn B&#nh Khiêm c&#u hát

"B&#ng b&#ng bang bang, ngày sau con l&#n con đ&#a ngai vàng".

Ông Đ&#nh ho&#ng s&# vì n&#u tri&#u đình hay đ&#&#c s&# m&#t đ&#u v&# t&#i khi quân n&#n s&#a l&#i:

"B&#ng b&#ng bang bang, ngày sau con l&#n con v&#n ngai vàng".

Nhi&#u l&#n nh&# v&#y, bà r&#t b&#t bình n&#n b&# đi. Nguyễn B&#nh Khiêm l&#n lên ch&# đ&#&#c&# c&#nh b&#.

Täng truy&#n sau đó bà l&#y m&#t ng&#i h&# Phùng và sinh ra Tr&#ng Bùng Phùng Kh&#c Khoan. Sau chính Kh&#c Khoan tr&# thành h&#c trò c&#a Nguy&#n B&#nh Khiêm. Bà Nh&# Th&# v&#n không tho&# chí vì h&# Phùng không có chí làm vua. Mãi sau này bà Nh&# tình c&# g&#p m&#t trang nam nhi làng chài đang kéo l&#i mà bà ti&#c nu&#i vì cho r&#ng ng&#i này có s&# làm vua, còn tu&#i mình đã cao. Ng&#i đó chính là M&#c Đăng Dung, v&# vua khai tri&#u c&#a nhà M&#c.



Täng đài th&# Nguy&#n B&#nh Khiêm

Tr&#ng trình Nguy&#n B&#nh Khiêm sinh năm 1491, m&#t năm 1585, ng&#i làng Trung Am, huy&#n Vĩnh L&#i (nay là xã C&# Am, huy&#n Vĩnh B&#o, ngo&#i thành H&#i Phòng).Hi&#n có đ&#n th&# t&#i xã Lý H&#c ,Huy&#n Vĩnh B&#o,Thành ph&# H&#i Phòng).. Sinh tr&#ng trong m&#t gia đình v&#ng t&#c (cháu ngo&#i quan th&#ng th&# Nh&# Văn Lan) có h&#c v&#n, c&# hai thân m&#u đ&#u là nh&#ng ng&#i có văn tài h&#c h&#nh nên Nguy&#n B&#nh Khiêm t&# s&#m đã h&#p th&# truy&#n th&#ng gia giáo k&# c&#ng Thân ph&# c&# Văn Đình, thân m&#u Nh&# Th&# Th&#c, ng&#i đ&#t Tiên Minh, làng An T&# h&#. Ngo&#i c&#a Nguy&#n B&#nh Khiêm là Nh&# Văn Lan, đã làm r&#ng r&# dòng h&# và quê h&#ng v&#i b&#ng vàng ti&#n sĩ, khoa thi năm Quý mùi, niên hi&#u Quang Thu&#n, đ&#i Lê Thánh Tông, đ&#c nhà Vua tin dùng, phong ch&#c Th&#ng th&# b&# H&#.

Sau đây là Ti&#u s&# c&#a Tr&#ng Trình Nguy&#n B&#nh Khiêm, trích trong quy&#n sách "Công D&# T&#p Ký" c&#a Vũ

Ph&#ng Đ&#, đ&#ch gi&# Tô Nam Nguy&#n đình Di&#m. Ông Nguy&#n B&#nh Khiêm, Đ&#o hi&#u là B&#ch Vân C&# Sĩ, ng&#i làng Trung Am huy&#n Vĩnh L&#i. Tiên t&# ngày x&#a tu nhân tích đ&#c đã nhi&#u (nay không th&# kh&#o c&#u đ&#c), ch&# bi&#t t&# đ&#i c&# T&# đ&#c t&#p phong Thi&#u B&#o T&# Qu&#n Công, m&# t&# là Văn Tĩnh, c&# Bà đ&#c phong Chính Phu Nhân Ph&#m th&# Trinh Hu&#, nguyên tr&#c các c&# l&#p gia c&# n&#i có núi sông bao b&#c, h&#p v&#i ki&#u đ&#t Cao Bi&#n. Ph&# thân đ&#c t&#ng phong Thái B&#o Nghi&#m Qu&#n Công, m&# t&# là Văn Đ&#nh, Đ&#o hi&#u là Cù Xuyên Tiên Sinh, nguyên ng&#i h&#c r&#ng tài cao, l&#i có đ&#c t&#t, đ&#c sung ch&#c Thái H&#c Sinh.

Thân m&#u h&# Nh&#, đ&#c phong T&# Th&#c Phu Nhân, nguyên ng&#i i&# Ân T&# H&#, thu&#c huy&#n Tiên Minh, là con gái quan H&# B&# Th&#ng Th&# Nh&# văn Lan. Bà v&#n là ng&#i thông minh, h&#c r&#ng văn hay, l&#i tinh c&# môn t&#ng s&#, ngay th&#i H&#ng Đ&#c mà bà đã tính đ&#c r&#ng : V&#n m&#nh nhà Lê ch&# sau 40 năm n&#a thì s&# suy đ&#i. Vì có m&#t chí h&#ng phò vua giúp n&#c c&#a b&#c tr&#ng phu, mu&#n ch&#n m&#t ng&#i v&#a ý m&#i ch&#u k&#t duyên, nên đã ch&#ngót 20 năm tr&#i, khi g&#p Ông Văn Đ&#nh có t&#ng sinh đ&#c quý t&# nên bà m&#i l&#y. Nh&#ng l&#i g&#p m&#t trang thi&#u niên trong lúc sang b&#n đồ Hàn thu&#c con sông Tuy&#t giang, thì Bà ng&#c nhiên than r&#ng : Lúc tr&# ch&#ng g&#p, ngày nay t&#i đây làm gì! Nh&#ng ng&#i theo h&#u không hi&#u ra sao, c&#m roi đánh đ&#i thi&#u niên y&#y đi, r&#i sau Bà h&#i l&#i tánh danh, m&#i bi&#t ng&#i y&#y là M&#c Đăng Dung, khi&#n Bà ph&#i sanh lòng h&#i h&#n đ&#n m&#y năm tr&#i.

Tiên sinh sanh vào năm H&#ng Đ&#c th&# 21 (t&#c năm Tân H&#i 1491), lúc s&# sanh, vóc ng&#i có v&# hùng vĩ, khi ch&#a đ&#y năm đã bi&#t nói. M&#t hôm, vào bu&#i sáng s&#m, Văn Đ&#nh đang b&# c&#u

trên tay, b&#n g th&#y c&#u nói ngay lên r&#n g : "M&#t Tr&#i m&#c &#ph&#ng Đông." Ông &#y làm &# ! R&#i năm lên 4, thì Phu nhân d&#y c&#u h&#c kinh truy&#n, h&# d&#y đ&#n đầu là c&#u thu&#c lòng đ&#n đó, và th&# qu&#c âm c&#u đã nh&# đ&#c đ&#n m&#y ch&#c bài. L&#i m&#t hôm Bà đi v&#ng, Ông &# nhà bày trò kéo dây đùa v&#i lũ tr&#, nh&#n đ&#c b&#n m&#t câu r&#n g : "

Nguy&#t treo cung, Nguy&#t treo cung"

, r&#i Ông mu&#n đ&#c ti&#p câu n&#a nh&#ng ch&#a nghĩ k&#p thì c&#u đ&#ng bên đ&#c luôn ngay r&#n g :
" *Vén tay Tiên, nh&#n nh&#n rung*".

Ông th&#y c&#u m&#n ti&#p nh&# v&#y thì có ý m&#ng th&#m, đ&#i khi Bà v&# thu&#t &#i cho nghe. Bà &#y làm b&#t mãi nói v&#i Ông r&#n g : Nguy&#t là t&#ng b&# tôi, c&# sao Ông &#i d&#y con mình nh&# th&# ? Ông c&# th&#n xin &#i, nh&#ng Bà v&#n không nguôi gi&#n, b&# v&# &# bên cha m&# đ&#, cách ít lâu thì m&#t. L&#i có truy&#n ngôn r&#n g : Lúc Ông còn đ&# ch&#m, cùng v&#i lũ tr&# ra t&#m &# b&#n đồ Hàn, khi &#y có chú thuy&#n buôn ng&#&#i Tàu nhìn th&#y t&#ng m&#o c&#a Ông, chú b&#o v&#i m&#i ng&#&#i r&#n g, c&#u bé n&#y có t&#ng r&#t quý, ch&# hi&#m m&#t n&#i là da h&#i thô, v&# sau ch&# làm đ&#n Tr&#ng nguyên T&# T&#ng mà thôi. Vì th&# nên ai cũng đoán ch&#c r&#n g, Ông s&# là b&#c t&# ph&# c&#a qu&#c gia sau n&#y. Nh&# Ông lúc còn niên thi&#u, h&#c v&#n s&# đ&#c ngay t&# gia đình, đ&#n khi &#n tu&#i, nghe nói có quan B&#ng Nh&#n L&#ng đ&#c B&#ng, n&#i ti&#ng vẫn ch&#ng quán th&#, Ông bèn tìm đ&#n đ&# xin nh&#p h&#c. L&#ng Công là ng&#&#i làng H&#i Trào, thu&#c huy&#n Ho&#ng Hóa, lúc Ngài ph&#ng m&#nh sang s&# nhà Minh, có h&#c đ&#c phép Thái &#t Th&#n Kinh c&#a ng&#&#i cùng h&#, t&#c là dòng dõi c&#a L&#ng Nh&# H&#t (Ông H&#t tr&#c hàng nhà Minh, đ&#c phong t&#c là L&#ng L&#ng V&#ng). L&#ng Công r&#t tinh thông v&# &# huy&#n vi, đem truy&#n &#i cho Ông, đ&#n khi Ngài b&# &#m n&#ng, &#i đem con là L&#ng h&#u Khánh ký thác v&#i Ông, Ông sẵn sóc d&#y d&# ch&#ng khác con mình, sau n&#y ông Khánh cũng đ&#c thành đ&#t.

Nh&#ng năm Quang Thi&#u (1516-1526), g&#p lúc lo&#n &#c, Ông v&# &#n c&# đ&# d&#y h&#c trò, &#y Đ&#o làm vui, ch&#ng c&#u danh ti&#ng, nh&#ng sang đ&#n th&#i đ&#u niên hi&#u Th&#ng Nguyên (t&#c Lê Hoàng Đ&# Thung) thì Tr&#nh Tuy và M&#c Đ&#ng Dung cũng đ&#u có ý hi&#p ch&# Thiên t&# đ&# sai khi&#n ch&# h&#u, hai bên gây cu&#c n&#i chi&#n, khi&#n trong n&#&#c ch&#u c&#nh &#m than, lúc &#y Ông có c&#m h&#ng m&#t bài th&# r&#n g :

Thái hòa vũ trụ i b&#t Ngu Chu,

H&# chi&#n giao tranh t&#u &#ng thù.

Xuyên huy&#t s&#n hài tùy x&# h&#u,

Uyên ng&# t&#ng tr&#c v&# thù khu.

Trùng h&#ng dĩ b&#c đ&# giang mã,

H&#u ho&#n &#ng phòng nh&#p th&#t khu

Th&# s&# đ&#o đ&#u h&#u thuy&#t tr&#c,

Túy ngâm tr&#ch b&#n nh&#m nh&#n du

D&#CH :

Thái hòa ch&#ng th&#y c&#nh Ngu Chu,

Hai phái thù h&#n chém gi&#t nhau.

Nhu&#m máu ph&#i x&#ng đà kh&#p ch&#n,

Xua chà đ&#i s&# v&# ai đâu ?

Trùng h&#ng du&#i ng&#a qua sông tr&#c,

H&#u ho&#n phòng beo t&#n c&#a sau.

Ngán n&#i v&#c đ&#i thôi phó m&#c,

Say r&#i d&#o su&#i hát vài câu.

S&# dĩ có bài th&# trên vì Ông bi&#t rõ nhà Lê s&# đ&#c trung h&#ng, đ&#u r&#ng ngày nay t&#m ph&#i tìm

k&an thân, nh&ng r&i sau đây t&t nhiên s& l&i khôi ph&c đ&c c n&c, mà câu : Beo ti&n c&a sau, ch& là nói kín đó thôi. Qu& nhiên v& sau, nhà Lê trung h&ng, b&n ph&ng tr& l&i yên t&nh, b&y gi& b&n h&u đ&u khuy&n Ông ra làm quan, đ&n năm 44 tu&i Ông m&i ch&u ra &ng thí, khoa h&ng thi &y, Ông đ&c đ& đ&u, r&i năm sau, t&c là năm th& 6 đ&i nhà M&c (1535), l&i ra t&nh thì đ&c đ& th& nh&t, khi vào đình đ&i, l&i đ& T&n Sĩ đ& nh&t danh, đ&c b& ch&c Đông Các Hi&u Th&, trong th&i Thái Tông nhà M&c, Ông có làm 2 bài th& " *Xuân thiên ng& đ&u*", đ&u đ&c h&ng &u, r&i thăng ch&c H&u Th& Lang Hình B&, sau th&i gian ng&n l&i thăng ch&c T& Th& Lang, kiêm ch&c Đông Các Đ&i H&c Sĩ.

Trong 8 năm & tri&u, Ông có dâng s& h&ch t&i 18 k& n&nh th&n, xin đem chém đ& làm g&ng, b&i vì b&n tâm c&a Ông ch& mu&n làm trăm h& đ&u đ&c an vui, nh&ng ng&i tàn t&t mù lòa cũng cho h& đ&c có ngh& ca hát bói toán, nh&ng r&i g&p ph&i con r& tên là Ph&m Dao & th& l&ng hành, vì s& liên l&y đ&n mình nên Ông cáo quan xin v& trí sĩ. Th& là gi&a năm Qu&ng Hòa th& 2 (1542), Ông m&i 52 tu&i đã xin trí sĩ, treo mũ v& làng, đ&ng Am B&ch Vân & phía t& ch& làng Ông & và v&n l&y hi&u là B&ch Vân C& Sĩ. Khi &y Ông có b&c 2 chi&c c&u Nghinh Phong và Tràng Xuân đ& khi hóng mát, đ&ng m&t ngôi quán g&i là Trung Tân & b&n Tuy&t giang, có bia đ& ghi s& th&c. Ngoài ra, Ông còn tu b& chùa chi&n, có lúc cùng các lão tăng đàm lu&n, có khi th& m&t con thuy&n đ&o ch&i Kim H&i, Úc H&i đ& xem đánh cá. Còn ch& danh s&n th&ng c&nh, nh& núi An T&, Ng&a Vân, Kính Ch&, Đ& S&n, n&i nào Ông cũng ch&ng g&y tr&o lên, th&a h&ng ngâm v&nh, quên c& s&m chi&u; m&i khi th&y ch& r&ng cây chim đ&i gi&ng ca thì Ông h&n h& t& đ&c, qu& là m&t v& L&c đ&a Th&n Tiên. Nh&ng trong th&i gian đ&ng lão & ch&n gia h&ng, tuy r&ng không đ& qu&c chính, th& mà h& M&c v&n ph&i kính tr&ng nh& m&t ông th&y, nh&ng vi&c tr&ng đ&i th&ng sai s& gi& v& h&i, có khi l&i đón lên kinh thành đ& h&i, Ông đ&u ung dung ch& đ&n, nh& đó b& ích r&t nhi&u. Xong r&i Ông l&i tr& v& am cũ, h& M&c ân c&n gi& l&i cũng ch&ng đ&c, v& sau ph&i li&t vào h&ng nh&t công th&n, phong t&c là Trình Tuy&n H&u, đ&n đ&n thăng đ&n L&i B& Th&ng Th& Thái Phó Trình Qu&c Công. Ông Bà nh& đ&i cũng đ&c phong &m, 3 ng&i i th& thi&p v&i 7 ng&i i con cũng theo th& t& phong hàm.

Th& r&i đ&n năm C&nh L&ch th& 3 th&i nhà M&c (t&c M&c Phúc Nguyên 1550), Th& Qu&c Công , ng&i i xã Khoa Ho&ch huy&n Thanh Oai tên là Nguy&n Thi&n, con là Quy&n và M&i v& hàng Qu&c tri&u, Ông có làm m&t bài th& g&i cho Thi&n có nh&ng câu r&ng :

"C& ng& đ&n cô duy nghĩa &i,
Tri quân x& b&n kh&i tâm cam."

Đ&CH :

Ta giúp m& cô vì tr&ng nghĩa,
Ông khi x& b&n há cam lòng.

L&i có câu r&ng :

"Khí v&n nh&t chu ly ph&c h&p,
Tr&ng giang kh&i h&u h&n đông nam."

Đ&CH :

V&n chuy&n m&t vòng tan &i h&p,
Tr&ng giang đâu có h&n đông nam.

Thi&n xem th&, trong lòng c&m th&y b&t r&t, còn Quy&n cũng là t&ng tài, luôn luôn &p đ&c chi&n công. Phúc Nguyên l&y làm lo ng&i, h&i k& n&i Ông thì Ông th&a r&ng : Cha Quy&n v&i th&n là ch& b&n thân t& tr&c, và đã & trong nhà th&n, hi&n nay đ&c ra tr&n th& Thiên Tr&ng ng, &

vào tình thế bán tín bán nghi, nay muốn dùng kẻ b&#t l&#i, thế cần khác chi th&# tay vào túi để lấy một vật gì mà thôi.

R&#i Ông xin với M&#c Phúc Nguyên trao cho 100 tr&#ng s&#, sai đi ph&#c s&#n ở bên bên c&#ng n&#. Ông gọi là th&# cho Quy&#n, h&#n sang bên thuy&#n nâng chén rượu nh&#t kẻ l&#i tình x&#a, rồi nhân lúc đã quá say, ph&#c binh n&#i d&#y b&#t cóc đem với nam n&#n, Ông mới đem ân nghĩa qu&#c gia để khuyên nh&#. Quy&#n c&#m để ng&# khóc n&#c n&#, Ông b&#n d&#n với qui thuy&#n h&# M&#c, rồi sau trở thành một viên danh t&#ng, như đó nhà M&#c duy trì thêm đ&#c m&#y ch&#c năm n&#a. Trong thời gian này, Đ&#c Th&# T&# (Tr&#nh Ki&#m) đã d&#y nghĩa binh, thanh thế vang khắp xa gần, đánh nhau mấy trận ở cửa Th&#n Phủ. Khiêm V&#ng M&#c Kính Đế n&#i b&#i, Th&# T&# th&#a c&# tiến binh theo đ&#ng Tây Sơn ra đánh Kinh B&#c, khi n&# cho trong ngoài n&#m n&#p lo sợ, Ông hi&#n kẻ sách h&# h&# th&#c th&#c, h&# M&#c theo đó thi hành, b&#y giờ trong cõi m&#i t&#m n&#n đ&#nh.

M&#c M&#u H&#p, năm Diên Thành th&# 8 (1585), t&#c năm t&#t D&#u tháng 11 thì Ông lâm bệnh. M&#u H&#p sai s&# đến với an và hỏi với qu&#c s&#. Ông chỉ trả lời rằng :*"Tha nh&#t qu&#c h&#u s&# c&#, Cao B&#ng tuy từ u kh&# duyên s&# th&#."*

Nghĩa là : Sau mấy qu&#c gia h&#u s&# thì đến Cao B&#ng tuy như cũng giờ thêm đ&#c m&#y đ&#i. Qu&# nhiên, cách 7 năm sau thì h&# M&#c m&#t, rồi các Chúa nhà M&#c như C&#n Th&#ng, Long Thái, Thu&#n Đ&#c, Vĩnh X&#ng, rút lui lên giữ Cao B&#ng đ&#c 70 năm, nghĩa là sau 3, 4 đời thì m&#i hoàn toàn b&#i đ&#t, coi đó thì l&#i nói cửa Ông đã đoán ch&#ng sai chút nào. Nhưng rồi trong tháng này, giữa ngày 28 thì Ông t&# th&#, h&#ng th&# 95 tuổi, h&#c trở suy tôn hi&#u là "Tuy&#t Giang Đ&#i Phu", ph&#n m&# ở trên một cái gò đ&#t trong làng.

Năm Thu&#n Bình th&# 8 (1556), Lê Trung Tông m&#t, không có hoàng nam n&#i ngôi. Th&# T&# (Tr&#nh Ki&#m) do đó không biết lập ai, hỏi Tr&#ng nguyên Phùng kh&#c Khoan, cũng không quy&#t đ&#nh n&#i, nên mới phải sai gia nhân đem l&# với vật t&#n H&#i D&#ng để hỏi, Ông không trả lời mà chỉ quay lại hỏi các gia nhân rằng : "V&# mấy lúa không đ&#c m&#y, chỉ t&#i th&#c gì ng&# không t&#t, với các ng&#i phải đi tìm gì ng&# cũ để mà gieo mạ." Nói xong, Ông l&#i lên xe ra chùa, sai các chú tiểu quét dọn đ&#t h&#ng, ngoài ra không hề đ&#ng gì đến chuyện khác, bởi vì Ông đã hỏi t&# cho biết cái thâm ý là : C&# vì c&# th&# Ph&#t thì đ&#c ăn o&#n.

R&#i Tr&#ng Phùng th&#y th&# với vàng với báo, Th&# T&# hi&#u ngay, b&#n đón Anh Tông (Lê duy Bang) với lập, tình thế trong n&#c m&#i đ&#c n&#n đ&#nh. Trong thời gian này, Đoan Qu&#c Công Nguyên Hoàng là con Chiêu Huân Tĩnh V&#ng, đ&#ng lúc ở trong tình thế nguy ngập vì s&# không thoát khỏi tay Tr&#nh Ki&#m, thân mẫu của ng&#i với dòng họ Ph&#m đã đ&#c tôn là Thánh mẫu, nguyên quán ở làng Ph&#m X&# thu&#c huy&#n T&# K&#, với Ông là chủ đ&#ng h&#ng, nên th&#ng bí mật sai ng&#i với làng như Ông chỉ giúp cho con trai bà một đ&#ng s&#ng. S&# giờ đến gói bọc nên ở tr&#c m&#t Ông, rồi b&#i lấy lia lia. Ông th&#y s&# giờ n&#n mãi, nhưng với n&# không nói gì, rồi đ&#ng ph&#t lên, tay c&#m chỉ c&#y, th&#ng th&#nh ra l&#i với n&# sau, là n&#i có h&#n 10 t&#ng đá xanh xếp thành một dãy núi giả (non b&#) quanh co, tr&#c núi lúc này có nh&ng đàn ki&#n đ&#ng men theo t&#ng đá leo lên, Ông ng&#m nghĩa chúng một lát rồi m&#m c&#i đ&#c m&#t câu :*"Hoành sơn nh&#t dải với đ&#i dung thân"*, nghĩa là : Một dãy Hoành sơn có thể dung thân đ&#c.

S&# giờ hi&#u ý trả với thu&#t l&#i với Nguyên Hoàng. Hoàng b&#n xin vào tr&#n th&# Qu&#ng nam, đến nay hùng c&# c&# m&#t vùng đó...

Nói với môn sinh cửa Ông, thế cần không biết bao nhiêu mà kẻ, nhưng nói riêng với nh&ng ng&#i có tiếng tăm l&#ng l&#y thì có : Phùng kh&#c Khoan, L&#ng h&#u Khánh, Nguyên D&#, và Tr&#ng Thì C&#, đều đã nh&#n truy&#n th&# s&# h&#c t&#ng đi đến ch&# nguyên thâm, và sau đó là các bậc danh thần trong thời Trung h&#ng. Nhưng l&#i khi Phùng kh&#c Khoan còn theo h&#c B&#ch Vân Tiên Sinh, lúc thành tài rồi, b&#ng có một đêm Tiên Sinh đến ch&# nhà tr&# cửa Khoan, Tiên Sinh gõ cửa báo rằng : Gà gáy rồi dậy, sao anh ch&#a dậy n&#u ăn mà còn n&#m ở đó. Kh&#c Khoan hi&#u rõ ý th&#y

nên v&#i thu x&#p l&#n vào vùng Thanh Hóa, nh&#ng l&#i n c&# v&#i Ông Nguyễn D&#, ch&# ch&# a ch&# u ra làm quan. Trong th&#i gian nhàn r&#i y, Nguyễn D&# có s&#n ra b&# Truy&#n K&# M&#n L&#c, đ&#c Ông ph&# chính r&#t nhi&#u, cho nên m&#i thành ra m&#t cu&#n Thiên c&# k&# bút. C&#i đó, ta th&#y v&#i c&#i đ&#o nhân tài đ&# giúp cho b&#n tri&#u lúc y, ph&#n l&#n là nh&# Tiên Sinh v&#y. Còn nói v&# cá nhân c&#a Tiên Sinh, ta th&#y Tiên Sinh là ng&#i có lòng khoáng đ&#t, t&# ch&#t cao siêu, x&# s&# h&#n nhiên, không h&# có chút c&#nh góc, ai h&#i thì nói, không h&#i thì thôi, mà đã nói ra câu gì, th&#c là b&#t di b&#t đ&#ch, đ&#u r&#ng n&#i thôn dã vui c&#nh cúc tùng, h&#n 40 năm mà lòng v&#n không quên n&#c, t&#c đ&# u th&#i m&#n th&# th&#ng th&#y chan ch&#a trong các v&#n th&#, v&#n ch&#ng vi&#t r&#t t&# nhiên, không c&#n điều luy&#n, gi&#n đ&# mà r&#t l&#u loát, thanh đ&#m mà nhi&#u ý v&#, câu nào cũng có quan h&# đ&#n s&# đ&#y đ&#i. Riêng v&# th&# phú qu&#c ng&#, Tiên sinh s&#n cũng r&#t nhi&#u, tr&#c đã x&#p thành m&#t t&#p g&#i tên là B&#ch Vân Thi T&#p, t&#t c&# đ&#n h&#n ngàn bài, ngày nay sót l&#i đ&# h&#n m&#t trăm, và m&#t thiên Trung Tân Quán Phú, còn thi thì th&#t l&#c h&#t c&#. Nh&#ng xem đ&#i l&#c cũng toàn nh&#ng th&# gió mát trăng thanh, đ&#u ngàn năm sau v&#n còn có th&# t&#ng th&#ng th&#y v&#y. Th&# coi nh&#ng câu :

Cao kh&#t thù vi thiên h&# sĩ ?

An nhàn ng&# th&# đ&#a trung Tiên

Nghĩa là :

Cao s&#ch ai làm thiên h&# sĩ ?

Thanh nhàn ta cũng đ&#a trung Tiên.

Đ&#i là m&#y câu Tiên sinh t&# thu&#t chí h&#ng c&#a mình thì đ&# rõ. Nói v&# gia đình Tiên sinh có 3 th&# thi&#p. Bà Chánh th&#t h&# D&#ng hi&#u T&# Ý, quê H&#i D&#ng, cũng thu&#c b&#n huy&#n, nguyên là ái n&# c&#a quan Hình B&# T&# Th&# Lang D&#ng đ&#c Nhan. Th&# Phu nhân h&# Nguyễn, hi&#u là Nhu T&#nh. Á Phu nhân h&# Nguyễn hi&#u Vi T&#nh. Con cái c&#ng 12 ng&#i, 7 trai 5 gái. Con tr&#ng hi&#u là Hàn Giang C&# Sĩ, đ&#c t&#p m&# hàm Trung Trinh Đ&#i Phu, r&#i sau làm đ&#n Phó Hi&#n. Con th&# 2 hi&#u là Túy Am Tiên Sinh, phong hàm Tri&#u Li&#t Đ&#i Phu, t&#c Qu&#ng Nghĩa H&#u. Con th&# 3 phong hàm Hi&#n Cung Đ&#i Phu, t&#c Xuyên Nghĩa Bá, con th&# 4 là Thu&#n Phu, phong hàm Ho&#ng Ngh&# Đ&#i Phu, t&#c Qu&#ng Đô H&#u, con th&# 5 là Thu&#n Đ&#c, t&#c Bá Th&# H&#u, con th&# 6 là Thu&#n Chính t&#c Th&#ng Nghĩa H&#u. T&#t c&# m&#y ng&#i con đ&#u có l&#p đ&#c quân công.

R&#i sau Hàn Giang sinh Thi&#t Đ&#c, Thi&#t Đ&#c sinh Đ&#o T&#n, Đ&#o T&#n sinh Đ&#o Thông, Đ&#o Thông sinh Đ&#ng Doanh, Đ&#ng Doanh sinh Thi&# Đ&#ng. Lúc y Thi&# Đ&#ng đã 65 tu&#i, sinh đ&#c 3 ng&#i con trai, đ&#u là cháu 8 đ&#i c&#a Tiên Sinh v&#y. Năm Vĩnh H&#u nguyên niên (t&#c là năm t&#t Mão 1735), ng&#i trong làng nh&# t&#i th&#nh đ&#c c&#a Tiên sinh, có đ&#ng 2 tòa mi&#u ngay n&#n nhà c&#a Tiên sinh ngày tr&#c, r&#i ng&#i hàng T&#ng vì nh&# n đ&#c cũng đ&#n Xuân Thu h&#ng năm t&#t Tiên sinh; còn ng&#i trong h&# là các Ông Nguyễn h&#u Lý, vì s&# sau n&#y gia ph&# s&# b&# th&#t l&#c, nên có nh&# ta s&#n m&#t bài t&#a. Ta đây sinh s&#n đ&#t H&#ng Châu, đ&#i v&#i Tiên sinh ngày tr&#c, đ&#u là đ&#ng h&#ng, nh&#ng nay cách đã 190 năm r&#i thì còn bi&#t đâu mà nói. Nh&#ng ta nh&#n th&#y K&# Lân, Ph&#ng Hoàng đầu ph&#i là v&#t th&#ng th&#y trong vũ tr&#, t&#t nhiên nó ph&#i ra ch&#i v&#n nhà Đ&#ng và núi nhà Chu thì nó m&#i là đi&#m t&#t. Còn nh&# Tiên sinh, s&#n có t&# ch&#t thông tu&#, thêm vào Đ&#o h&#c Thánh Hi&#n, ví th&# đ&#c th&#i đ&# mà thi th&# s&# h&#c, ch&#c s&# t&#o ra c&#nh tr&# bình, thay đ&#i phong t&#c phù b&#c thành ra l&# nghĩa văn minh. Th&# mà trái l&#i, m&#t ng&#i có đ&#c đ&# ph&# tá v&#ng, l&#i sinh ra gi&#a th&#i bá gi&#, thành ra s&# h&#c tr&# nên vô đ&#ng, th&#c đáng t&#c thay ! Tuy nhiên, đ&#i dùng thì làm, đ&#i b&# thì n&#. Đ&#i v&#i Tiên sinh, dù ch&#ng đ&#c đ&#ng cũng có h&# chi. Ta r&#t hâm m&# Tiên sinh v&# ch&# đó. Th&# coi sinh tr&#ng trên đ&#t nhà M&#c, khi th&# ra làm quan đ&# hành s&# h&#c, thì cũng mu&#n b&#t ch&#c Đ&#c Kh&#ng Phu T&# vào y&#t ki&#n

Công Sơn Phất Nhiêu, rồi khi biết rằng không thể giúp được thì vội bỏ đi, lại mưu theo trí sáng của Trùng Ng Lăng để hỏi thăm Xích Tùng Tử. Nay được nhìn ngắm vẫn còn lại, khác chi nghe thấy những tiếng ném ngọc gieo vàng, rồi rồi như mây năm xưa, sáng sủa như vẻng thái động, mà cái phong vị tằm sông Nghi, hóng mát cửa Vũ Vu của Ông Tăng Điềm ngày trước, và cái phong thú yêu sen, hái lan của tiên nho ngày xưa, hình như ta được nhìn thấy Tiên sinh và Ta được bài kê n trong Giáng Trùng. Bởi vì Tiên sinh chúng như ng ch tình thâm môn Lý học, biết rõ dĩ vãng cũng như tương lai, mà sự thế thì trăm đời sau cũng chưa thấy có ai hơn được vậy.

Ồi ! trong thiên hạ, các bậc quân vương, các vị hiền gi, họ có thi u chi, nhưng chỉ có lúc sống thì được phú quý vinh hoa, còn sau khi chết thì những cái đó lại cũng mai đi rồi gian, họ còn ai nhớ nữa ? Còn như Tiên sinh, nói về thế họ đã truyền đời n 7, 8 đời, gọi thì sĩ phu dân thế ng ng vẻng như bóng sao Đu trên trời, dù cách ngàn năm cũng còn tương ng tương như một bụi i s m. Xa thì s gi Thanh tri u tên Chu Xán, nói đến nhân vật Lĩnh Nam cũng đã có câu : "An-Nam Lý học họu Trình Tuy n" , tức là công nh n v môn Lý học của n An-Nam chỉ có Trình Tuy n là ng i s m t, rồi chép vào sách truyền lại bên Tàu. Như thế, để thấy Tiên sinh quả là một ng i r t m c của n c ta về thế i tr c v y.

Hu học Ôn Đình Hu Võ Khâm Lâm c n thu t.

GHI THÊM CHO RÕ : Ông Nguyễn bính Khiêm, trước được phong là Đông Các Đ i Học Sĩ, sau được phong t t là : Trình Tuy n Hu, rồi đến đến thăng lên L i B Th ng Th Thái Phó Trình Quốc Công. Ông mất ngày 28 tháng 11 năm t D u (1585), thọ 95 tuổi. Ông Tr ng Trình Nguyễn bính Khiêm, ngoài việc dùng thi ca ngâm vẻng làm thú tiêu khiển, Ông còn mưu dùng văn chúng để giáo hóa ng i đời, truyền bá những tư tưởng để o đ c, giác ngộ dân chúng, vì trước mất Ông, hoàn cảnh đất nước thì điều tàn, chiến tranh n i da xáo thế t, chém giết nhau vì quyền lợi riêng tư, không còn biết để o đ c nh n nghĩa. Ông đã thế hành ch tr ng "Văn dĩ i Đ o" của Thánh Hi n. Ông có viết một t p thế ch Hán g i là

"B CH VÂN AM THI T P "

. T p thế n y g m h ng ngàn bài thế vẻng c nh, t tình, hi n đã b thế t l c g n h t. Về thế Nôm, Ông có viết t p

"B CH VÂN QU C NG THI T P ",

g m nh u bài thi Đ ng lu t và Ông phong, vẻng những ch để nh sau :

- Thú n c , an nhàn t t i,
- than trách đời nhân tình thế thái,
- khuyên răn ng i đời.

Ngoài ra, Ông Tr ng Trình còn l u truyền l i cho con cháu một quy n S M KÝ tr ng thiên, mà con cháu Ông sau n y chép vào cuốn B CH VÂN GIA PH BÍ TRUY N T P, gọi là S M TR NG TRINH

Sau đây xin chép l i vài bài thi tiêu bi u trong cuốn B ch Vân Quốc Ng Thi T p :

THÚ THÔN C

M t mai m t cu c m t c n câu,

Th thế n m c ai vui thú nào.

Ta đời ta tìm n i vẻng v ,

Ng i khôn ng i đời ch n lao xao.

Thu ăn măng trúc, Đông ăn giá,
Xuân t&#m h&# sen, H&# t&#m ao.
R&# u đ&# n g&# c cây ta s&# nh&# p,
Nhìn xem phú quý t&# chiêm bao.

TH&# GIAN B&# N Đ&# I
Th&# gian b&# n đ&# i v&#ng nên đ&# i,
M&# n t&# chua cay t&# n ng&# t&#m b&#i.
Còn t&# n còn b&# c còn đ&# t&# ,
H&# t&# c&# m h&# t&# g&# o h&# t&# ông tôi.
X&# a nay v&# n tr&# ng ng&# i chân th&# c,
Ai n&# y nào t&# a k&# đ&#i bơi.
t&# th&# m&# i hay ng&# i th&# b&# c,
Giàu thì tìm đ&# n, khó tìm lui.

C&# A N&# NG H&# N NG&# I

Đ&# i n&# y nhân nghĩa t&# vàng m&# i,
Có c&# a thì h&# n h&# t&#m i t&# i.
Tr&# c đ&# n tay không nào th&# t&# h&# i,
Sau vào g&#nh n&# ng t&# i vui c&# i.
Anh anh chú chú m&# ng h&# h&# i,
R&# u r&# u ch&# ch&# th&# t&# t&# i.
Ng&# i, c&# a, t&# y cần ta s&# nh&# c,
M&# i hay r&# ng c&# a n&# ng h&# n ng&# i .

Sau đây xin trích vài đo&# n trong S&# M TR&# NG TR&#NH

C&# M Đ&#
Thanh nhàn vô s&# là Tiên,
Năm h&# phong nguy&# t&# i thuy&# n buông ch&# i.
C&# T&# o Hóa, phép đ&# i đ&# i,

Đ&#u non mây khói t&#a,
M&#t n&#c cánh bu&#m trôi.
H&#u T&#n m&#c k&# ai xua đ&#i,
L&#u Hán trắng lên ng&#m m&#nh Tr&#i.
Tu&#i già thua kém b&#n,
Văn ch&#ng g&#i l&#i đ&#i.
Đ&# hay nên t&# lòng ng&#i c&# ,
Nghiên bút soi hoa chép m&#y l&#i.
Bí truy&#n cho con cháu,
Dành h&#u th&# xem ch&#i.

S&#M KÝ

N&#c Nam t&# h&# H&#ng bàng,
B&#n dâu cu&#c th&# , giang san đ&#i đ&#i.
T&# Đ&#nh Lê Lý Tr&#n thu&# tr&#c,
Đ&# bao đ&#i ng&#i n&#c đ&#i thay.
Núi sông Thiên đ&#nh đ&#t bày,
Đ&# th&# m&#y quy&#n, xem nay m&#i rành.

...
Kìa kìa gió th&#i lá rung cây,
Rung B&#c rung Nam, Đông t&#i Tây.
Tan tác k&#n k&#u an đ&#t n&#c,
Xác x&# c&# th&# s&#ch am mây.
Lâm giang n&#i sóng mù thao cát,
H&#ng đ&#a tràn dâng hóa n&#c đ&#y.
M&#t ng&#a m&#t yên ai sùng bái,
Nh&#n con nhà Vĩnh B&#o cho hay.
T&#n ma b&#c qu&# trao tay,
Đ&# Môn Ngh&# Thái đ&#y đ&#y can qua.
G&#a năm hai b&#y m&#i ba,
L&#a đầu mà đ&#t Tám Gà trên mây.

...
C&#u c&#u Càn Khôn dĩ đ&#nh,
Thanh minh th&#i t&#t hoa tàn.
Tr&#c đ&#o đ&#ng đ&#u mã vĩ,
H&# binh bát v&#n nh&#p Tr&#ng an.
N&#c c&#i nh&#ng k&# bàng quan,
C&# tan l&#i mu&#n toan đ&#ng đá xe.

...
Long vĩ xà đ&#u kh&#i ch&#n chinh,

Can qua x&# x&# kh&# i đ&ao binh.

M&# đ&# đ&# ng c&# c anh hùng t&# n,

Thân D&# u niên lai k&# n thái bình.

...

Th&# n Kinh Thái t&# suy ra,

Đ&# dành con cháu đem ra nghi&# m bàn.

Ngày th&# ng xem th&# y quy&# n vàng,

C&# a riêng b&# o ng&# c đ&# tàng xem ch&# i.

B&# i Thái t&# th&# y l&# đ&# i,

&# y thu&# S&# m Tr&# i vô giá th&# p phân.

Phú quý h&# ng tr&# n m&# ng,

B&# n cùng b&# ch phát sinh.

Hoa thôn đ&# khuy&# n ph&# ,

M&# c gi&# đ&# c nh&# n canh.

B&# c h&# u Kim Thành tráng,

Nam h&# u Ng&# c Bích Thành.

Phân phân từng bách kh&# i,

Nh&# u nh&# u xu&# t đông chinh.

B&# o giang Thiên T&# xu&# t,

B&# t ch&# n t&# nhiên thành.

...

C&# T&# o Hoá phép m&# u khôn t&# ,

Cu&# c tàn r&# i m&# i r&# th&# p cao.

Th&# y S&# m t&# đây chép vào,

M&# t m&# y t&# hào ch&# ng d&# sai ngoa.

Theo tài li&# u đ&# l&# i bà Nh&# Th&# Th&# c là b&# c n&# l&# u tài hoa vào b&# c nh&# t ch&# n kinh k&# th&# i b&# y gi&# . Con gái H&# b&# th&# ng th&# Nh&# văn Lân, đ&# c phong là T&# th&# c phu nhân. Bà gi&# i văn ch&# ng và tài h&# c v&# Lý s&# . B&# t tr&# c nh&# ng gì có th&# x&# y ra và m&# ng l&# n con cái nên danh ph&# n không th&# ch&# th&# i. Nh&# Nguyễn Du đã vi&# t sau n&# y “x&# a nay nhân đ&# nh th&# ng thiên cũng nhi&# u”. Tr&# ng Trình có ng&# i em cũng tài gi&# i v&# lý s&# , ng&# i đ&# i gi&# i là Tr&# ng Bùng Phùng Kh&# c Khoang cùng m&# khác cha. Nguyễn B&# nh Khiêm huý là Văn Đ&# t, t&# Hanh Ph&# , ng&# i làng Trình Tuy&# n (Trung An), huy&# n Vĩnh L&# i, t&# nh H&# i D&# ng, nay thu&# c huy&# n Vĩnh B&# o, ngo&# i thành H&# i Phòng.

Nguyễn B&# nh Khiêm, lúc tr&# ông h&# c v&# i L&# ng Đ&# c B&# ng đ&# c truy&# n cho quy&# n “Thái t&# th&# n kinh” t&# đó

ông tinh thông v&# Lý h&# c, T&# ng s&# h&# c gi&# i, nghiên c&# u v&# lý s&# v&# i thiên tài “th&# n thông” có kh&# năng siêu qu&# n, quán chúng v&# th&# u th&# , th&# n giao cách c&# m, ông bi&# t nhà Lê Trung H&# ng, nên ch&# đúng s&# m&# nh năm 44 tu&# i đ&# thi đ&# Gi&# i Nguyên, đ&# i nhà M&# c (1527-1592), làm vi&# c bên c&# nh T&# th&# Lang, Đông Các Đ&# i H&# c Sĩ, làm quan đ&# c 8 năm, ông dâng s&# h&# ch t&# i 18 l&# ng th&# n vua nghe không. Ông cáo quan năm 1542 v&# v&# n, l&# p B&# ch Vân am và hi&# u B&# ch Vân C&# Sĩ m&# tr&# ng đ&# y h&# c c&# nh sông Hàn giang còn có tên Tuy&# t giang nên h&# c trò gi&# ông “Tuy&# t

giang Phu t&# “

th&# mang tri&# t lý c&# a Thái t&# t là ngu&# n tri th&# c h&# u th&# , v&# đ&# i s&# ng nhân sinh v&# i càng khôn

trong vũ trụ. Thái tử còn gọi là Lý Thiên, Lý Đóa và Lý Nhân

Ngä ông bät ngä Đào Nguyên khách
Khäi thäc häng vong thäc cä kim
hay

Nhàn trung hoa thäo täc Cung xuân
Tà däng đäc läp đô vô sä

Dù Nguyễn Bỉnh Khiêm không còn làm quan, nhưng vua Mạc Phúc Hải phong cho ông tước Trình Nguyên Hầu vào năm Giáp Thìn (1544), nghĩ rằng cao ông có công khai nguän ngành lý học, giảng dạy (Trình Y Xuyên, Trình Minh Đäo bên Trung Hoa). Sau đó được thăng chức Thäng thä bä Läi, täc hiäu Trình quốc Công. Từ đó người đời gọi ông là Trình Trình. Nhờ học pháp tính theo Thái tử, tiên đoán được biến cố triều và sau 500 năm. Người Trung Hoa khen Trình trình Nguyễn Bỉnh Khiêm “An Nam lý học hữu Trình Tuyän”

Täc truyän räng Năm Bính ngä (1546) Mạc Phúc Hải mất truyän ngôi cho con Mạc Phúc Nguyên mãi đến năm mäu thân (1548) vua Trang Tông mất, Trình nhä Kiäm lập Thái tử tên Duy Huyền lên ngôi täc Trung Tông được 8 năm thì mất không có con nối nghiệp. Trình Kiäm muốn làm vua nhưng còn sợ dä luän, nên sai người đến hỏi ý khiän Trình trình Nguyễn Bỉnh Khiêm. Ông không nói gì chỉ bảo người giúp việc nói :

“năm nay mất mùa, thóc gạo không đủ, chúng mày nên tìm gạo cũ mà gieo mä, gọi là chùa thờ Phật thì ăn cơm..” Sau đó Trình nhä Kiäm tìm con cháu họ Lê, lên làm vua.

Dù Trình Trình tử, vua Mạc cũng như các chúa Trịnh, Nguyễn có việc hay triều vọng cho người đến hỏi ý ông. Ông thường kín đáo khuyên Vua cách tránh chiến tranh để nhân dân khỏi chết chóc. Trong năm Quang Thiäu (Lê Chiêu Tôn) có việc biến loạn, Nguyễn Bỉnh Khiêm không muốn tiếp xúc với ai lúc bấy giờ Trình nhä Tuy, Mạc Đăng Dung cũng có ý muốn tranh quyền, đánh nhau mấy năm dài. Ông tính sợ Thái tử, biết có nhà Lê lại khôi phục được làm bài thơ

Non sông nào phải buồn bình thäi
Thú đánh nhau chỉ khéo näc däi
Cá väc, chim räng, ai khiän đau
Núi xäng sông tuyät, thäm đäy väi
Ngäa phi chäc có häi quay cä (1)
Thú dä nên phòng lúc dän ngäi (2)
Ngán ngäm việc đời chi nói näa
Bên đäm say hát, nhän nhä chäi

Hoàn cảnh nhät đại

Sau khi nhà Lê bị Mạc Đăng Dung (1483-1541) chiếm ngôi, con của vua triều Lê là Nguyễn Hoàng dời sang Lào, được vua Lào cho nối ngôi cháu họ ở Chăm Châu, trấn Nam Phố,

t&nh Thanh Hoá. Năm Quý T& (1532) Nguyễn Kim lập con út vua Chiêu Tông lên làm vua, gọi là Trang Tông.

Đ& m&u đ& đ&i s&, Nguyễn Kim (1467-1545) thu nạp ki&n t&ng t&nh Thanh Hoá là Tr&nh Ki&m, sau là r& c&a Nguyễn Kim. Năm Canh Tý (1540), Nguyễn Kim đem quân đánh chi&m Ngh& An và thu ph&c luôn c& Thanh Hoá. Nh&ng b&ng đ&ng Nguyễn Kim chết vì ng& đ&c (1545), m&i bình quy&n v& tay Tr&nh Ki&m. Vì t& Nam lúc b&y gi& b& chia đôi: t& S&n Nam tr& ra thu&c nhà M&c, gọi là B&c Tri&u. T& Thanh Hoá tr& vào là khu v&c c&a nhà Lê hay gọi là Nam Tri&u.

Nguyễn Kim mất, đ& l&i hai ng& i con trai là Nguyễn Uông và Nguyễn Hoàng (1525-1613) c& hai tuy còn ít tu&i nh&ng đã b&c l& tài năng xu&t s&c h&n ng& i. Tr&nh Ki&m không kh&i lo s& c& hai sau này có th& tranh giành đ&a v& v&i mình, nên đã ng&m ng&m ngăn tr&, và vì th& Nguyễn Uông ch& m&c m&t l&i nh&, Tr&nh Ki&m cũng bu&c Nguyễn Uông ph&i ch&u phép gia hình. Nguyễn Hoàng th&y anh b& h&i, s& đ&n l& t& mình, li&n c& ng& i kín đáo lên h&i Tr&ng Trình. Tr&ng không tr& l&i c& th&, ch& đ&ng ng&m đàn ki&n bò trên hòn non b& tr&c sân nhà và th&t lên m&t câu:

“Hoành s&n nh&t đá, v&n đ&i dung thân”

Nghĩa là t& núi đèo ngang & Qu&ng Bình kia có th& yên thân đ&c muôn đ&i . T& câu nói đó, Nguyễn Hoàng nghi&m ra r&ng tr&ng Trình đã bày cho k& đi vào ph&ng Nam lập nghi&p. T& năm 1558 Nguyễn Hoàng v&i vàng đ&n nói riêng v&i ch& là bà Ng&c B&o xin Tr&nh Ki&m cho vào tr&n phía Nam, năm m&u ng& (1558) đ&i vua Anh Tông Tr&nh Ki&m tâu vua cho Nguyễn Hoàng vào tr&n đ&t Thu&n Hoá, phía Nam dãy Hoành S&n. Nh& th& mà lập nên c& nghi&p c&a h& Nguyễn & Đ&ng Trong, truy&n n&i lâu dài.

Nguyễn Hoàng là ng& i khôn ngoan, có lòng nhân đ&c, thu đ&ng hào ki&t giúp dân cho nên đ&c lòng dân kính ph&c. Tr&n gi& đ&t Thu&n Hóa, m& đ&u cho tri&u đình nhà Nguyễn t& t& khai phá cho đ&n vùng đ&ng b&ng sông C&u Long ngày nay.

Ngoài ra r&t nhi&u l&i s&m đ&c l&u truy&n qua dân gian nhi&u l&i bàn di&n gi&i khác nhau câu :
” C&u vĩ tr& đ&u, xu&t thánh nhân ”

&ng nghi&m vào vi&c vua Gia Long lên ngôi t& (1802-1819) th&ng nh&t s&n hà vào năm Nhâm tu&t ngày 02-05-1802. tr&i qua 13 tri&u đ&i .Hoàng đ& cu&i cùng B&o Đ&i tr& vì t& 1929 và thoái v& năm 1945 .

T&ng truy&n Tr&ng Trình nói tr&c nhà M&c suy vong, tuy nhiên con cháu h& M&c v& đ&t Cao b&ng tuy nh& nh&ng đ&c c 3 đ&i là M&c Kính Cung, M&c Kinh Khoan và M&c Kinh Vũ . Dòng dõi h& M&c b& b&t, b& gi&t nhi&u ng& i đ&i h& l&u l&c kh&p n&i đ& m&u c&u s& s&ng

Tr&ng Trình có 3 ng& i v& 12 ng& i con (7 trai 5 gái) các con trai đ&u có ch&c t&c sau n&y. Ông mất ngày 28 tháng 11 năm đ&ng đ&u, niên hi&u Diên Thành th& 8 nhà M&c (1585) h&ng th& 94 tu&i. Tr&c khi chết, Tr&ng có ghi vào gia ph& và đ&n con cháu r&ng:

Bình sinh ta có t&m bia đá s&n và đã s&n kia. Khi ta mất r&i, h& h& quan tài xu&ng ph&i

đ&# t&#m bia đá &#y lên n&#p r&#i l&#p đ&#t. Ch&# khi nào có khách t&#i vi&#ng m&# và nói r&#ng: "Thánh nhân m&# t mù"

thì ph&#i l&#p t&#c m&#i ng&#&#i &#y vào nhà, yêu c&#u h&# đ&#i h&#&#ng l&#i ng&#i m&# cho ta. N&#u trái l&#i ta, dòng d&#i v&# sau s&# suy đ&#i l&#n b&#i đ&#y. Con cháu nghe l&#i, làm y nh&# đã đ&#n. Nh&#ng ch&# mãi đ&#n năm m&#&#i năm sau, m&#i có ng&#&#i khách đ&#n nhìn m&# c&# m&#t lúc r&#i nói:

Cái huy&#t &# đ&#ng chân s&# s&# th&# kia mà không bi&#t, l&#i t&# đ&#m đ&# m&# th&# này. V&#y mà thánh nhân gì ch&#, ho&# chẳng là thánh nhân m&# t mù. Ng&#&#i trong h&# nghe đ&#&#c, ch&#y v&# báo v&#i tr&#&#ng t&#c. Ông này v&#i vàng ra đón ng&#&#i khách T&#u kia v&# nhà, xin đ&# xoay ng&#i m&# kia l&#i. Ra đó là m&#t nhà phong thu&# (Feng Shui) tr&# danh &# ph&#&#ng B&#c. Ông ta sang là đ&# đi tìm xem di tích c&#a Tr&#ng, b&#y lâu ông ta đã nghe ti&#ng đ&#n.

Khi nghe v&# tr&#&#ng t&#c nói, ông ta s&#n lòng làm ngay, và t&# đ&#c cho r&#ng mình gi&#i h&#n Tr&#ng Trình. Ông ta b&#o: Không c&#n ph&#i đ&#m đi đâu xa c&#, ch&# đào lên r&#i xoay l&#i, nhích đi m&#t chút là đ&#&#c. Ông tr&#&#ng t&#c b&#n t&# h&#p con cháu l&#i, đ&#a th&#y đ&#a lý T&#u ra đ&#i l&#i ng&#i m&#. Lúc đào đ&#n t&#m bia đá, ông ta làm l&# b&#o đ&#m r&#a s&#ch xem nh&#ng gì trên đó. Khi t&#m bia đ&#&#c r&#a s&#ch, m&#i th&#y m&#y câu th&# hi&#n ra: t&#m đ&#ch nghĩa:

Ngày nay m&#ch l&#n xu&#ng chân
Năm m&#&#i năm tr&#&#c m&#ch d&#ng đ&#ng đ&#u.
B&#t gì nh&#g k&# sinh sau ?
Thánh nhân m&#t có mù đâu bao giờ ?

Đ&#c t&#i đâu v&# khách T&#u đ&# m&# hôi h&#t đ&#n đó, ra Tr&#ng Trình mà ông ta nghe đ&#n là gi&#i th&#t. So v&#i Tr&#ng, có l&# ông còn thua xa.

Năm 1930 Vi&#t Nam Qu&#c Dân Đ&#ng lãnh t&# Nguyễn Thái H&#c (1901-1930) lãnh đ&#o cu&#c t&#ng kh&#i nghi&# ngày 10.2.1930 đánh Tây &# các t&#nh : Yên Bái, H&#ng Hoá, Lâm Thao, H&#i D&#&#ng, Ki&#n An. Th&#t b&#i b&# Pháp đi&#n cu&#ng ném bom tàn phá làng B&#o an đ&# tr&# thù. Có l&#i đ&#n Tr&#ng Trình đã tiên đoán :

Kìa kìa gió th&#i lá rung cây
Rung B&#c rung Nam rung t&#i Tây
Tan tác kỉ n&# kỉ u an&# đ&#t n&#&#c
Xác x&# c&#&# th&# s&#ch am&# cây
Lâm giang n&#i gió mù thao cát
H&#ng&# đ&#a tràn d&#ng hóa n&#&#c đ&#y
M&#t ng&#a m&#t yên ai sùng bái
Nh&#n tin nhà v&#nh b&#o cho hay „

Thoát n&#n s&#p nhà

Tr&#&#c lúc m&#t, Tr&#ng có giao cho con cháu m&#t &#ng tre s&#n son th&#p vàng, b&#t kín hai đ&#u, và đ&#n đúng năm tháng &#y, ngày gi&#&#y, ph&#i đ&# cái &#ng &#y vào ki&#u r&#&#c lên dinh Th&#ng đ&#c H&#i D&#&#ng, trao cái &#ng này cho quan thì s&# c&#u đ&#&#c tình th&# gia đ&#nh. Khi Tr&#ng m&#t, h&#ng trăm năm sau, con cháu Tr&#ng lâm vào c&#nh đói nghèo, sa sút, nh&#ng tuy&#t đ&#i không đ&#&#c m&#&#ng

ra xem trßng cß thßi hßn. Trßng còn dßn kß trß quan Tßng đßc ra, không ai đßc mßng, vì thßng vßn gißng nguyên vßn. Trßi qua bßy đßi, cái ßng tre ßy mßi đßc rßc lên dinh quan Tßng đßc, đúng ngày giß đß ghi trong gia phß. Đßng nßm nghß, nghe tin con cháu cß Trßng mang thß đßn gßp, quan Tßng đßc rßt ngßc nhiên, không bißt vì cß gì, nên truyßn cho vào, đßng thßi quan ngßi dßy đß đi ra cßa.

Quan Tßng đßc vßa bßc khßi gißng nßm đßc mßy bßc thì bßng rßm mßt cái, chißc sßa nhà không bißt bß mßt ßng tß bao giß, rßi ngay xußng chß gißng vßa nßm. Thßt là mßt phen hú vía! Nßu ông không kßp ngßi dßy nhßn thß Trßng, thì mßng ông đã khó mà sinh tßn. Quan Tßng đßc mßng tre ra xem, thßy bên trong có mßt cußn gißy, đß hai câu thß:

Ngã gßi i nhß thßng lßng chi ách, Nhß cßu ngß tß tôn chi bßn

Nghĩa là

Cßu ngß i thoát nßn đß nhà, Ngß i nên cßu cháu con ta khßi i nghèo

Chßa hßt kinh hoàng vì chuyßn chißc sßa nhà vßa rßi xußng, ông thoát nßn nhß ra lßy lá thß. Quan Tßng đßc bißt rßng trßng Trßng đã cßu ông thoát chßt, nên ông ta ân cßn mßi cháu trßng Trßng vß thßt đßi hßu hß, sau đó đßa ra rßt nhißu tißn đß giúp con cháu cß Trßng.

Nguyễn Công Trßng (1778-1858) phá đßn

Năm Minh Mßng (1791-1840) năm thß 14, Nguyễn Công Trßng đßc vua đißu đi khßn hoang ß vùng Hßi Đßng, Nguyễn Công Trßng thßy đßa thß cßn phßi đào con sông, đào sông thì phßi phá đßn thß Trßng trßng Nguyễn Bßnh Khiêm, ông ra lßnh cho dân phu phá đßn đß khai phá công trßng. Khi sai ngß i đào mang bát hßng ra, Nguyễn Công Trßng chßt thßy đß i bát hßng có mßt tßm bia đá nhß phß vßi đißu. Nguyễn Công Trßng lau sßch đßc đßc các câu đß ghi :

Minh Mßng thßp tß

Thßng Trßng phá đßn

Phá đßn phßi làm đßn

Nào ai đßng đßn doanh đßn nhà bay

Nguyễn Công Trßng lßp tßc thßo sß vß kinh, xin bãi bß lßnh phá đßn. Ông còn cho ngß i sßa sang lßi đßn Trßng khßng trang hßn. Tß đó, ông không còn nghĩ đßn vißc phá đßn đß đào sông nßa.

Cha con thßng Khß

Tßc truyßn trong làng có cha con ông Khß đi bßt đß (chußt) kißm sßng. Khi đßn bên mß Trßng, hai cha con vßng vßu thß nào lßi làm đß tßm bia trên mß. Dân làng rßt sùng kính trßng Trßng, nên khi thßy bia mß bß đß, hß nßi gißn bßt cß hai cha con, kêu nßp phßt ba quan tißn mßi tha, vì khi tßm bia đß xußng thßy có hàng chß ß sau:

Cha con thßng Khß. Đßng ngã bia tao

Làng xóm xôn xao. Bßt đßn quan tám

Cha con ông Kh&#ch&#u n&#p ph&#t, nh&#ng dân làng ph&#i tha cha con v&# nhà ch&#y ti&#n. ch&# tìm đ&#c có m&#t quan tám, dân làng không ch&#u, cha con ông Kh&# ng&#m nghĩ m&#i tìm đ&#c cách, cha con bèn nói v&#i dân làng: Cha con tôi b&# Tr&#ng Trình b&#t ph&#t có quan tám, "Tam quán" nói lái i&#i thành quan tám . Đúng nh&# cha con ông Kh&# đã tìm đ&# s&# ti&#n

Th&# vẫn c&#a Tr&#ng trình Nguyễn B&#nh Khiêm còn l&#i h&#n 100 bài trong b&# B&#ch Vân Thi T&#p, đ&#c d&#ch ra ch&# qu&#c ng&# th&# mang n&#ng tình ng&#i, khuyên ng&#i đ&#i bi&#t đi&#u nhân nghĩa, ngoài ra còn m&#t s&# giai tho&#i truy&#n t&#ng trong nhân gian.... và nh&#ng l&#i s&#m ký có giá tr&#.

1/ &#ng nghi&#m v&# sau nhà Lê khôi ph&#c

2/ &#ng nghi&#m nhà Tr&#nh gi&# nhà Lê

Tài li&#u tham kh&#o

V&#t Nam S&# l&#c: Tr&#n Tr&#ng Kim

T&# Đ&#n nhân v&#t l&#ch s&# : Nguyễn Quy&#t Th&#ng

Nh&#ng câu chuy&#n l&#ch s&# t&#p 3: Tr&#n Gia Ph&#ng

Thái &#t th&#n Kinh nhà xu&#t bản văn Hoá